

Thăng Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Thăng Bình năm 2020 và những năm tiếp theo

Căn cứ Thông báo số 531-TB/TU ngày 02/7/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam về Kết luận của đồng chí Phan Việt Cường, Ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC tỉnh tại phiên họp thứ 11 của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch số 4183/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Quảng Nam năm 2019; Kế hoạch số 3042/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI của tỉnh Quảng Nam năm 2019 và những năm tiếp theo; Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018; Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2018.

Để cải thiện và nâng cao các Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Thăng Bình năm 2020 và những năm tiếp theo; UBND huyện Thăng Bình xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các nội dung của các bộ Chỉ số trên địa bàn huyện năm 2019, nâng cao chất lượng các bộ Chỉ số năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ CBCCVC, huy động sức mạnh tổng thể của bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội các cấp; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân để phản ánh, kiến nghị với các cấp chính quyền nhằm tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham gia cải thiện, nâng cao các bộ Chỉ số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch này.

- Việc thực hiện Kế hoạch này phải được thực hiện đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 của huyện.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phân đấu năm 2020 và những năm tiếp theo, huyện Thăng Bình có điểm Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS) thuộc nhóm 5 huyện, thị xã, thành phố cao nhất của tỉnh.

Nâng cao chất lượng các nội dung thành phần của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Thăng Bình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)

Tập trung cải thiện điểm chỉ số ở tất cả 7 nội dung đánh giá của Chỉ số Cải cách hành chính, phấn đấu đạt từ 80 điểm trở lên (nhóm đạt loại Khá của tỉnh).

2.2 Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

Phân đấu đạt từ 85% trở lên tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

2.3 Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI)

Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) nhằm đánh giá năng lực chính quyền địa phương trên khía cạnh điều hành kinh tế. Cơ sở dữ liệu đánh giá được xây dựng từ ý kiến đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và nội dung đánh giá thể hiện trên 10 chỉ số thành phần. Trên cơ sở các nội dung của Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh đã được phân tích, đánh giá, tập trung cải thiện điểm chỉ số ở tất cả 10 nội dung đánh giá của Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh, phấn đấu đạt từ 65 điểm trở lên (nhóm đạt loại Khá tốt của tỉnh). Trong đó, cần quan tâm, đề ra các giải pháp nâng cao điểm các chỉ số còn tồn tại hạn chế trong năm 2019.

2.4 Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

Năm 2020, để góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Nam, tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đối với cả 8 trực nội dung của Chỉ số PAPI gồm: (1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; (2) Công khai, minh bạch trong ra quyết định; (3) Trách nhiệm giải trình với

người dân; (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (5) Thủ tục hành chính công; (6) Cung ứng dịch vụ công; (7) Quản trị môi trường; (8) Quản trị điện tử.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)

Để cải thiện Chỉ số CCHC năm 2020 của huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính của huyện năm 2020, cần tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1.1 Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

a) Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai thực hiện 100% kế hoạch CCHC năm 2020 và những năm tiếp theo của huyện đảm bảo có chất lượng, đúng thời gian quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2020 và những năm tiếp theo của huyện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC hằng năm tại ít nhất 30% các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Tham mưu UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai thực hiện 100% Kế hoạch tuyên truyền CCHC những năm tiếp theo của huyện với những nội dung cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú (phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT&TT-TH huyện xác định số lượng, thời lượng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về CCHC phát trên đài truyền thanh, truyền hình, đăng tải trên Trang/Cổng TTĐT huyện, cấp xã).

b) Văn phòng HĐND&UBND huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện triển khai kịp thời các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho huyện đảm bảo đúng tiến độ và thời hạn quy định.

c) Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2020 và những năm tiếp theo của huyện và của cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ của tỉnh, huyện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định về công tác CCHC và đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC (Phòng Nội vụ); về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và công tác theo dõi, thi hành pháp luật (Phòng Tư pháp); về kết quả ứng dụng CNTT (Phòng Văn hóa và Thông tin). Đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được tỉnh, huyện giao đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

1.2 Cải cách thể chế

a) Phòng Tư pháp

- Tổ chức triển khai theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện; báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định và xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL.

- Triển khai thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL của huyện sau khi ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản của HĐND và UBND các xã, thị trấn; thực hiện rà soát và báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng thời gian quy định và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

b) Các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn

- Tham mưu xây dựng văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương mình đúng quy trình theo quy định của pháp luật và đảm bảo chất lượng, mang tính khả thi.

- Theo đề nghị của Phòng Tư pháp, khẩn trương sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những văn bản QPPL không phù hợp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành, địa phương mình.

1.3 Cải cách TTHC

a) Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát và Phương án đơn giản hóa TTHC theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; theo dõi, đôn đốc hoạt động xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn huyện và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, xử lý những trường hợp người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC.

- Cập nhật TTHC và các văn bản quy định về TTHC để tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất để đôn đốc, nhắc nhở các địa phương thực hiện công khai TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời lồng ghép với công tác kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC nhằm khắc phục những hạn chế, sai sót đối với hoạt động công khai TTHC nói riêng, công tác kiểm soát TTHC nói chung.

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và các xã, thị trấn; theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa

liên thông trong giải quyết TTHC.

b) Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn

- Thường xuyên rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp; chủ động cắt giảm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC.

- Tổ chức giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và cấp xã đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả đúng và trước hạn theo quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Trang/Cổng thông tin điện tử huyện và cấp xã; đồng thời niêm yết công khai địa chỉ Email, số điện thoại của lãnh đạo theo quy định.

1.4 Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo; về sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn; Tổ chức bộ máy HĐND và UBND cấp huyện và các xã, thị trấn.

b) Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp do UBND tỉnh ban hành. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

- Thực hiện đúng quy định của nhà nước về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.5 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Phòng Nội vụ

- Tham mưu, đề xuất tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CBCCVC; tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, các trường học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin vào phần mềm quản lý CBCCVC.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện nghiêm túc cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; công tác tinh giản biên chế.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện đúng quy định về công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC. Xây dựng và trình UBND huyện phê duyệt Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm, chú trọng bồi dưỡng CBCC huyện và cấp xã đạt chuẩn theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ tại các cơ quan, đơn vị và địa phương theo kế hoạch nhằm phát hiện những việc làm không đúng quy định, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục để công tác quản lý CBCCVC ngày càng đi vào nề nếp.

b) Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác quản lý, sử dụng CBCCVC theo thẩm quyền được phân cấp.

- Bố trí CCVC theo đúng cơ cấu vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của tỉnh, huyện trên cơ sở lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu để đánh giá.

1.6 Cải cách tài chính công

a) Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Tham mưu UBND huyện lập, phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở tăng quyền tự chủ của người đứng đầu cơ quan hành chính trong thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính và tiền lương, tiền thưởng để nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan.

- Tham mưu UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn lập và công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm.

b) Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Triển khai thực hiện đúng quy định của nhà nước, của tỉnh về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Thực hiện nghiêm việc lập và công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thu nhập tăng thêm cho CBCCVC và người lao động.

1.7 Hiện đại hóa hành chính

a) Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước huyện Thăng Bình năm 2020 và những năm tiếp theo; định kỳ báo cáo kết quả đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt chứng thư số, chữ ký số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Nội vụ tăng

cường công tác tuyên truyền và đề xuất các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ Bưu chính công ích trong đề nghị giải quyết hồ sơ, TTHC.

b) Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt quy trình quản lý văn bản, giám sát thực hiện nhiệm vụ được giao trên phần mềm điện tử.

b) Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện; tăng cường sử dụng chứng thư số, chữ ký số, trao đổi văn bản, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử.

- Hoàn thành việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đồng thời triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

2. Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI)

Để cải thiện, nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) năm 2020 và những năm tiếp theo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1 Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

a) Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm VH-TT&TT-TH huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, huyện, phát triển thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử huyện; nghiên cứu, đề xuất xây dựng thêm chuyên mục “Thăng Bình DDCI” trên Cổng thông tin điện tử huyện vừa là cầu nối thông tin đến các cơ quan của tỉnh vừa cung cấp các thông tin hữu ích đến các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu đầu tư trên địa bàn huyện Thăng Bình.

- Phối hợp với Trung tâm VH-TT&TT-TH huyện tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích đang triển khai trên địa bàn huyện; tăng cường đưa thông tin và những nỗ lực của chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở trong việc cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh.

b) Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu chỉ đạo niêm yết công khai tại trụ sở UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn của huyện những thông tin cần thiết cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Trong đó: Công khai minh bạch quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch sử dụng đất, phát triển đô thị, phát triển các vùng sản xuất, các chương trình, đề án, dự án, các thông tin về đền bù, giải phóng mặt bằng;... khẩn trương tham mưu thực hiện hoàn thành và công khai quy trình bộ TTHC áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008.

c) Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn

- Công khai, minh bạch và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch danh mục các dự án kêu gọi đầu tư..., trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của huyện và tại UBND các xã, thị trấn có dự án kêu gọi đầu tư. Tổ chức công khai các thông tin và quy trình bộ TTHC áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện tốt quy định của Luật Đấu thầu về công khai thông tin mời thầu đúng theo quy định; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp.

d) Đề nghị các đoàn thể Chính trị - Xã hội phát huy hơn nữa vai trò “cầu nối” giữa cộng đồng doanh nghiệp với chính quyền địa phương; tích cực tham gia phản biện chính sách của Nhà nước và địa phương để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, phát triển.

2.2 Chỉ số Tính năng động của lãnh đạo

a) Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện:

- Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thông qua đó quan tâm, lắng nghe và đổi mới xu hướng với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ, tạo động lực cho doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên bổ sung kiến thức và cập nhật thông tin những thay đổi chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh để đưa ra những quyết định hoặc giải pháp linh hoạt trong phát triển kinh tế của huyện, phù hợp với pháp luật và có lợi cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút đầu tư, mở rộng quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực; thường xuyên tiếp xúc với lãnh đạo tỉnh, các Sở, ban, ngành nhằm tranh thủ sự giúp đỡ, đồng thời chủ động đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để được xem xét, giải quyết kịp thời.

- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

b) Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính; các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện.

2.3 Chỉ số Chi phí thời gian

a) Văn phòng HĐND&UBND chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các TTHC theo đúng quy định; nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp thực hiện đủ 4 bước “tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả” theo chủ trương của tỉnh đối với các thủ tục đơn giản có thể giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Tiếp tục nâng chất lượng mức độ hài lòng của nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại đơn vị qua việc công khai thông tin, kịp thời, đầy đủ rõ ràng các quy định về thủ tục hành chính (quy trình, biểu mẫu...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết các loại thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ thời hạn trả kết quả hoặc sớm hơn quy định; phối hợp rà soát, tham mưu bổ sung, loại bỏ các TTHC không còn phù hợp với quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với đội ngũ CBCC cử đến làm việc tại đơn vị; đề nghị các cơ quan chuyên môn, đơn vị thay thế xử lý CBCC có thái độ nhũng nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn cho công dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch và bổ sung CBCC đến làm việc phải đảm bảo yêu cầu giải quyết TTHC.

b) Thanh tra huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ đúng thời gian, nội dung, đối tượng thanh tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và mỗi doanh nghiệp chỉ thanh kiểm tra đối đa 1 lần/1 năm; đồng thời công khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra cho tổ chức, cá nhân biết (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất).

c) Chi cục Thuế huyện

- Cải tiến quy trình, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp khi phải làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế; không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu với doanh nghiệp trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

d) Các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp tốt việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; có kế hoạch kiểm soát, ngăn ngừa cán bộ, công chức lợi dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp.

- Các địa phương thực hiện công khai, minh bạch các danh mục TTHC theo quy định, thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã.

2.4 Chỉ số Chi phí không chính thức

a) Phòng Nội vụ huyện

- Thường xuyên kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan Nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, đảm bảo có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác. Kịp thời phát hiện và đề xuất thay thế những cán bộ, công chức, viên chức kém phẩm chất, yếu năng lực, những nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Xem xét, tham mưu đề xuất xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có hiện tượng sách nhiễu dưới mọi hình thức; phát huy vai trò của người đứng đầu ở mỗi cơ quan, đơn vị trong việc phòng chống tham nhũng, lãng phí.

b) Thanh tra huyện

- Tham mưu, hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến doanh nghiệp.

- Tích cực tuyên truyền và công khai công bố rộng rãi, kịp thời kết quả xử lý, giải quyết tranh chấp, khiếu nại nhằm củng cố niềm tin của doanh nghiệp về khả năng bảo vệ của pháp luật.

c) Các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

- Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với CBCCVC đơn vị; tuân thủ nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC, không để xảy ra tình trạng tiếp nhận, trả hồ sơ hành chính tại phòng riêng và nhà riêng; cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ

- Thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương, gương mẫu của CBCCVC, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

2.5 Chỉ số Cảnh tranh bình đẳng

Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu UBND huyện thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài huyện, luôn luôn bình đẳng trong việc tiếp cận các thông tin về

cơ chế, chính sách, đất đai, giải quyết thủ tục hành chính, tín dụng, khai thác tài nguyên...

2.6 Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, Trung tâm phát triển cụm CN-TM&DV:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức các chính sách liên quan xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư.

- Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập về các lĩnh vực như: Pháp lý, thông tin thị trường, tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, quảng bá thương hiệu, đăng ký xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm ...

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, gắn kết hoạt động xúc tiến thương mại với các hoạt động khuyến công để tạo hiệu quả cao hơn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Hỗ trợ, thông tin cho các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham dự các hội chợ trong và ngoài tỉnh để quảng bá, giao thương sản phẩm.

2.7 Chỉ số Thiết chế pháp lý

a) Phòng Tư pháp huyện

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản QPPL phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND huyện; tăng cường công tác kiểm tra, ra soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện, tham mưu đề xuất xử lý kịp thời những văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, TTHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật của chủ doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

- Tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho doanh nghiệp; khuyến khích mở rộng các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

b) Văn phòng HĐND&UBND

Tham mưu lập và công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử nhằm tiếp nhận và xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức doanh nghiệp, nhất là các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà; công khai kết quả xử lý, công khai xin lỗi và khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm theo quy định.

c) Công an huyện

Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn ổn định, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp an tâm sản xuất kinh doanh và đầu tư theo đúng pháp luật.

d) Tòa án nhân dân huyện: Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

e) Chi cục Thi hành án Dân sự huyện: Tiếp tục nâng cao hoạt động thi hành án để doanh nghiệp tin tưởng, đánh giá đúng tính tôn nghiêm và hiệu lực thực thi pháp luật.

2.8 Chỉ số *Ứng dụng công nghệ thông tin (chính quyền điện tử)*

a) Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông (ICT INDEX); đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý nội bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, cải tiến quy trình làm việc và xử lý TTHC để ứng dụng CNTT, chủ động tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, đặc biệt là cho cán bộ cấp xã.

b) Văn phòng HĐND & UBND huyện

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và các xã, thị trấn; trong đó chú trọng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp.

2.9 Chỉ số *Đào tạo lao động*

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tổ chức đào tạo lao động phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn các văn bản chính sách liên quan đến lao động (*an toàn lao động, bảo hiểm, thuế*, ...).

2.10 Chỉ số *Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất*

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức thông tin đầy đủ và rộng rãi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến tất cả doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, người dân trên địa bàn để ổn định lòng tin của nhà đầu tư, khắc phục tâm lý lo ngại rủi ro khi bị thu hồi đất, thay đổi quy hoạch,...

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết trên lĩnh vực đất đai, nhất là các quy trình, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư,... Tổ chức rà soát các dự án chưa hoàn thành thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án; đồng thời tham mưu thu hồi đất các dự án không triển khai theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, GPMB, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

b) UBND các xã, thị trấn

- Tuyên truyền cho người dân về chủ trương cũng như tính minh bạch trong công tác bồi thường, GPMB cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại những nơi bị thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh tác phong, kỷ luật hành chính, nâng cao trình độ, thái độ phục vụ của CBCC giải quyết thủ tục đất đai theo đúng quy định.

3. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Thăng Bình

Để cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện năm 2020 và những năm tiếp theo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

3.1 Chỉ số nội dung Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

Gồm 04 chỉ số thành phần: (1) Tri thức công dân; (2) Cơ hội tham gia; (3) Chất lượng bầu cử; (4) Đóng góp tự nguyện.

UBND các xã, thị trấn chủ trì, thực hiện các nội dung sau:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; trong đó trọng tâm là những nội dung phải công khai để nhân dân biết, nội dung nhân dân bàn và quyết định, nội dung nhân dân ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, nội dung người dân giám sát đảm bảo đúng khẩu hiệu “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, công khai kết quả bầu cử các chức danh trưởng thôn/trưởng khu phố ở các thôn, khu phố; công tác vận động nhân dân tham gia các cuộc họp thôn, khu phố, tham gia các khoản đóng góp (xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...) đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp và có giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

3.2 Chỉ số nội dung công khai, minh bạch

Gồm 04 chỉ số thành phần: (1) Tiếp cận thông tin; (2) Danh sách hộ nghèo; (3) Thu, chi ngân sách cấp xã; (4) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất.

a) UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch như: thông tin về chế độ, chính sách xã hội cho hộ nghèo, phương thức, kết quả bình xét hộ nghèo; thu, chi ngân sách, dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm, việc quản lý các nguồn quỹ, vốn đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án, các khoản huy động đóng góp của nhân dân, các loại và mức thu phí, lệ phí; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết, bảng giá đất, phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng... liên quan đến các công trình, dự án trên địa bàn và đã được lấy ý kiến góp ý của người dân.

- Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, lựa chọn hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân dễ tiếp cận, giám sát như niêm yết tại trụ sở làm việc, Nhà văn hóa thôn, qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, các cuộc tiếp xúc cử tri, trên Trang thông tin điện tử xã....

- Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin và hỗ trợ các địa phương thực hiện công khai, minh bạch đối với các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thường xuyên tổ chức họp giao ban khối ngành phụ trách để trao đổi, nắm bắt thông tin và hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ đối với CBCC cấp xã.

3.3 Chỉ số nội dung Trách nhiệm giải trình với người dân

Gồm 03 chỉ số thành phần: (1) Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền; (2) Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc với người dân; (3) Tiếp cận dịch vụ tư pháp.

a) UBND các xã, thị trấn

- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình trước nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, lãnh đạo địa phương trực tiếp đối thoại với công dân; tập trung kiểm tra, giải quyết dứt điểm đơn thư tồn đọng và

phát sinh tại địa phương mình. Kịp thời thông tin, công khai kết quả xử lý, giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

- Phối hợp với MTTQ cấp xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân chủ động, tích cực thực hiện quyền giám sát đầu tư của cộng đồng. Các dự án, chương trình đầu tư trong cộng đồng phải có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát chất lượng, hiệu quả công việc và công khai kết quả, thông tin giám sát để nhân dân theo dõi, nắm bắt.

b) Thanh tra, Ban Tiếp công dân huyện:

- Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và tham mưu xử lý đơn thư đảm bảo theo quy định của pháp luật và yêu cầu của UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc cụ thể hoá trách nhiệm giải trình trong nội dung nội quy, quy chế làm việc tại cơ quan; thường xuyên phối hợp để thực hiện nghiêm túc đối thoại trực tiếp với công dân trong quá trình giải quyết các vụ việc trên địa bàn nếu cần thiết, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, hạn chế tối thiểu tình trạng đơn thư kiến nghị bị tồn đọng, kéo dài, vượt cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm gương mẫu, đôn đốc, kiểm tra CBCCVC thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình trước nhân dân theo lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

c) Đề nghị UBMTTQVN huyện

- Thường xuyên tập huấn để nâng cao kỹ năng, chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở các địa phương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện quy chế giám sát cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 08/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg.

3.4 Chỉ số nội dung Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

Gồm 04 chỉ số thành phần: (1) Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương; (2) Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; (3) Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công; (4) Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương.

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Có trách nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng; đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào trong sinh hoạt cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của CBCCVC do mình quản lý nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng.

- Triển khai thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy trình, quy định, nội dung, hình thức, thời gian theo quy định gắn với việc thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị để nhân dân biết, giám sát.

b) Thanh tra huyện

- Tham mưu UBND huyện tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chú trọng ở những cơ quan, đơn vị, những vị trí, công việc có khả năng dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; tiếp nhận và xử lý kịp thời những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân về các vụ việc tham nhũng; công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm, các kết luận thanh, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân giám sát.

- Tham mưu UBND huyện ban hành quy định các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, phương tiện làm việc, tài sản công; Đề xuất xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế huyện

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên đơn vị mình và trực thuộc cơ quan, ngành quản lý; Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh, học sinh và những người khám, thăm khám về thái độ và chất lượng giảng dạy, phục vụ của giáo viên và cán bộ, nhân viên y tế. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của phụ huynh về các khoản đóng góp ngoài quy định của ngành giáo dục.

d) Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập theo đúng Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra về công vụ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý kỷ luật nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định; sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân hoặc lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trực lợi cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng CCVC, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển dụng để tạo cơ hội cho mọi người có đủ điều kiện được tham gia.

- Thực hiện tham mưu chuyển đổi vị trí công tác theo tinh thần Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

3.5 Chỉ số nội dung Thủ tục hành chính công

Gồm 04 chỉ số thành phần: (1) Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền; (2) Thủ tục xin cấp phép xây dựng; (3) Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (4) Dịch vụ hành chính cấp xã.

a) Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã, giải quyết tốt thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã, trên Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử tỉnh và trên Cổng/Trang thông tin điện tử huyện, cấp xã.

- Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng các dịch vụ công do chính quyền địa phương cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận, cấp Giấy phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã để kịp thời chấn chỉnh, xử lý.

b) UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết TTHC liên quan đến đời sống nhân dân như chứng thực, xác nhận, các chế độ, chính sách,... nhằm đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định để tạo sự hài lòng của người dân.

3.6 Chỉ số nội dung Cung ứng dịch vụ công

Gồm 04 chỉ số thành phần: (1) Y tế công lập; (2) Giáo dục tiểu học công lập; (3) Cơ sở hạ tầng căn bản; (4) An ninh, trật tự khu dân cư.

a) UBND các xã, thị trấn

- Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Y tế, Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm y tế, chế độ khám, chữa bệnh BHYT để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Phát huy tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm để bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn còn lại phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Phương án thu gom và xử lý rác thải của các địa phương đã được phê duyệt.

b) Đề nghị Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã, thị trấn:

- Tăng cường trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ trong khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y, bác sĩ để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại chỗ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm giảm thiểu TTHC, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh; tăng cường khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh.

c) Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục tham mưu thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân.

d) Công an huyện

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới, các điểm nóng về an ninh chính trị trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác dân vận và xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; huy động sức mạnh toàn dân và cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn.

3.7 Chỉ số nội dung Quản trị môi trường

Gồm 03 chỉ số thành phần: (1) Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường; (2) Chất lượng không khí; (3) Chất lượng nước.

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn theo dõi, tham mưu UBND huyện các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường; cải thiện và nâng cao chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước ăn uống và sinh hoạt; nhất là tham mưu thẩm định, đánh giá kế hoạch môi trường của các công trình, dự án đã, đang triển khai và tiếp tục thu hút đầu tư trên địa bàn huyện đảm bảo cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. Kịp thời phát hiện các điểm nóng về ô nhiễm môi trường để có giải pháp, biện pháp xử lý và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở các địa phương.

3.8 Chỉ số nội dung Quản trị điện tử

Gồm 02 chỉ số thành phần: (1) Sử dụng Cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương; (2) Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương.

Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện:

- Đẩy mạnh triển khai, đồng bộ hạ tầng ứng dụng CNTT trên toàn huyện; Sớm tham mưu UBND huyện xây dựng phương án hoàn thiện hệ thống Hội nghị trực tuyến từ huyện đến các xã còn lại để giảm thiểu thời gian đi lại, nâng

cao chất lượng giải quyết công việc của các địa phương.

- Chỉ đạo nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử huyện và cấp xã đảm bảo đầy đủ các thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu trong giải quyết TTHC. Tăng cường công tác tuyên truyền, cập nhật tin tức để người dân biết và sử dụng Cổng thông tin điện tử và các dịch vụ công trực tuyến nhiều hơn.

4. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

Để cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện năm 2020 và những năm tiếp theo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong mục 1, 2, 3 phần III của Kế hoạch này cần tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả 02 tiêu chí chưa nhận được sự đánh giá mức độ hài lòng cao của người dân, tổ chức (nhóm tiêu chí về tiếp cận dịch vụ; về tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị). Cụ thể:

4.1 Tăng cường công tác tuyên truyền; mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ hành chính công

- Phòng Văn hóa và Thông tin, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, thị trấn phối hợp với các phòng, ban, đơn vị; UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện và cấp xã thực hiện:

+ Tuyên truyền rộng rãi bằng các giải pháp đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tăng tần suất tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng,... đến các tầng lớp nhân dân các quy định mới của nhà nước, của tỉnh, của Huyện về việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, nhất là việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, TTHC mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

+ Hướng dẫn tận tình người dân, tổ chức đến giải quyết TTHC về hình thức tiếp nhận hồ sơ, quy trình thực hiện và cách thức sử dụng các trang thiết bị đã được đầu tư trang bị cho người dân, tổ chức đến giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

4.2 Thực hiện tốt công tác tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, thị trấn:

+ Bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị để người dân, tổ chức dễ dàng thực hiện việc góp ý, phản ánh, kiến nghị.

+ Tiếp nhận và xử lý tích cực 100% các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

+ Thực hiện thông báo kịp thời, công khai kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh của người dân, tổ chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công và các giải pháp thực hiện tại Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kết hợp đưa vào Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Giao Phòng Nội vụ làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Tham mưu UBND huyện tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá những nội dung làm được, những mặt còn hạn chế, yếu kém để tiếp tục đề ra các giải pháp khắc phục.

3. Đề nghị UBMTTQVN huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT&TT-TH huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này và đưa tin, bài phản ánh kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát và tích cực hưởng ứng thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao các Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020 và những năm tiếp theo của UBND huyện Thăng Bình. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra.

Noi nhậu

- UBND tỉnh, Sở Nội vụ (b/c);
- TTHU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cổng TTĐT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hùng